TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2021/TLST-VDS ngày 20 tháng 8 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Trung Q**, sinh năm 1997.

Trú quán: thôn TH, xã Đ, huyện V, tỉnh T.

- Chị **Triệu Thị Ngọc A**, sinh năm 1999.

Trú quán: thôn TH, xã Đ, huyện V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Q và chị Triệu Thị Ngọc A tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh T vào ngày 22/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng không có hạnh phúc, và đã ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay anh Q và chị A đều xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh Q và chị A vẫn thống nhất yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Q và chị A có 01 con chung là Nguyễn Trung Tuấn A1, sinh ngày 03/8/2018, chúng tôi thỏa thuận để anh Q trực tiếp nuôi con Nguyễn Trung Tuấn A1, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q và chị A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Q và chị A tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Q và chị A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung Q và chị Triệu Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Trung Q và chị Triệu Thị Ngọc A có 01 con chung là Nguyễn Trung Tuấn A1, sinh ngày 03/8/2018. Ly hôn anh Nguyễn Trung Q trực tiếp nuôi con Nguyễn Trung Tuấn A1, không yêu cầu chị Triệu Thị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Triệu Thị Ngọc A có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trung Q và chị Triệu Thị Ngọc A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Trung Q và chị Triệu Thị Ngọc A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung Q và chị Triệu Thị Ngọc A tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền anh Q và chị A mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0000900 và biên lai số 0000901 ngày 20/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã Đ, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng